

TIẾT 28,29,30,31,32,33,34:

BÀI 2. HAI TAM GIÁC BẰNG NHAU

Thời lượng: 07 tiết
Thời gian thực hiện : Tuần 20,21,22,23

I.MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hai tam giác bằng nhau.
- Các trường hợp bằng nhau của hai tam giác (c-c-c ; c-g-c; g-c-g)
- Các trường hợp bằng nhau của hai tam giác vuông.

2. Năng lực

- Nhận biết được khái niệm hai tam giác bằng nhau.
- Biết viết kí hiệu về sự bằng nhau của hai tam giác theo quy ước viết tên các đỉnh tương ứng theo cùng một thứ tự.
- Biết sử dụng định nghĩa hai tam giác bằng nhau để suy ra các đoạn thẳng bằng nhau, các góc bằng nhau.
- Giải thích được các trường hợp bằng nhau của hai tam giác.
- Giải thích được các trường hợp bằng nhau của hai tam giác vuông .y
- Vận dụng được trường hợp bằng nhau của hai tam giác vào giải bài tập chứng minh các góc bằng nhau, các cạnh bằng nhau và các bài tập có liên quan

3. Phẩm chất

- Rèn luyện kĩ năng nhận dạng hai tam giác bằng nhau
- Rèn kỹ năng lập luận, vận dụng các kiến thức đã học vào chứng minh hai tam giác bằng nhau.
- Rèn ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ chung của nhóm.
- Tự giác, trung thực khi làm bài, trong đánh giá sản phẩm của nhóm mình và nhóm bạn

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên: Chuẩn bị SGK Toán 7 chân trời sáng tạo, máy laptop, máy chiếu, bảng phụ, phấn màu, thước thẳng, ê ke, thước đo góc

2. Chuẩn bị của học sinh: SGK toán 7, vở ghi, thước thẳng, ê ke, thước đo góc, giấy A4 để gấp hình bằng nhóm

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu :

Thông qua hoạt động trực quan HS nhận biết được hai tam giác bằng nhau, gợi động cơ vào bài mới.

b. Nội dung:

HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi sau: Cho hai tam giác giống nhau y hình. Khi hai tam giác đặt chồng khít lên nhau thì có nhận xét gì các cạnh và các góc tương ứng của hai tam giác này?



c. Sản phẩm:

Câu trả lời dự đoán của HS: Khi hai tam giác chồng khít lên nhau thì các cạnh tương ứng bằng nhau, các góc tương ứng bằng nhau

d. Tổ chức thực hiện:

Chuyển giao nhiệm vụ	GV đặt câu hỏi và hình ảnh như ở phần nội dung và yêu cầu HS hoạt động cá nhân trả lời miệng
Tiếp nhận nhiệm vụ	- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân -GV hướng dẫn, gợi mở kiến thức nếu HS gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề đặt ra
Báo cáo thảo luận	GV chỉ định HS trả lời miệng, các HS khác nhận xét, đánh giá
Đánh giá, nhận xét từng nhiệm vụ	GV dẫn dắt HS vào bài học mới: Vậy thế nào là hai tam giác bằng nhau? Tiết học hôm nay sẽ giúp các em trả lời câu hỏi này.

B. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Hai tam giác bằng nhau

a. Mục tiêu: Giúp HS có cơ hội trải nghiệm, thảo luận về cách tạo lập bản sao của một tam giác để dẫn đến khái niệm tam giác bằng nhau.

b. Nội dung:

HS hoạt động theo nhóm đôi thực hiện HĐKP1

Dùng kéo cắt một tờ giấy thành hình tam giác ABC. Đặt tam giác ABC lên tờ giấy thứ hai. Vẽ và cắt theo các cạnh của tam giác ABC thành tam giác A'B'C' (Hình 1).

Hãy so sánh các cạnh và các góc của hai tam giác ABC và A'B'C'.

-GV y/c HS đọc, tìm hiểu SGK và trả lời câu hỏi: Hai tam giác ABC và A'B'C' có chồng khít lên nhau không? Từ đó em có nhận xét gì về cạnh và góc tương ứng của chúng. Và hãy đưa ra khái niệm hai tam giác bằng nhau?

-GV nêu kí hiệu và một vài lưu ý.

-GV y/c HS hoàn thành thực hành 1 và vận dụng 1/ SGK theo nhóm 4 HS.

c. Sản phẩm:

HĐKP1:

- + Dùng kéo cắt một tờ giấy thành hình ΔABC .
- + Đặt ΔABC lên tờ giấy thứ hai.
- + Vẽ và cắt theo các cạnh của ΔABC thành $\Delta A'B'C'$.

Hai tam giác ABC và $A'B'C'$ chồng khít lên nhau nên:

$$AB = A'B'; AC = A'C'; BC = B'C';$$

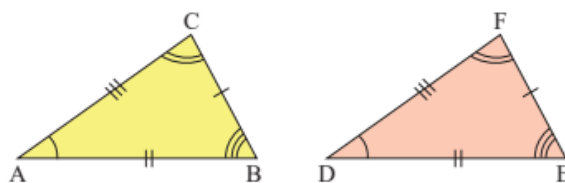
$$\text{Và } \widehat{A} = \widehat{A'}; \widehat{B} = \widehat{B'}; \widehat{C} = \widehat{C'}$$

Khái niệm:

Hai tam giác bằng nhau là hai tam giác có các cạnh tương ứng bằng nhau, các góc tương ứng bằng nhau.

Hai tam giác ABC và DEF bằng nhau được kí hiệu là $\Delta ABC = \Delta DEF$.

Chú ý: Khi vẽ hình hai tam giác bằng nhau, các cạnh hoặc các góc bằng nhau được đánh dấu bởi những kí hiệu giống nhau (Hình 2).



Hình 2

Thực hành 1

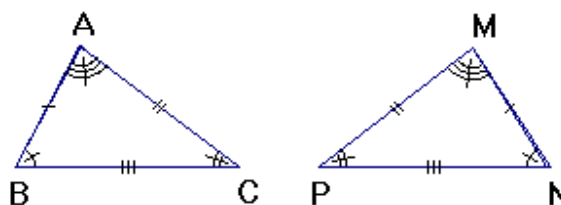
$\Delta ABC = \Delta MNP$ vì có các cạnh tương ứng bằng nhau, các góc tương ứng bằng nhau

+ Các cạnh tương ứng bằng nhau là:

$$AB = MN; AC = MP; BC = NP$$

+ Các góc tương ứng bằng nhau là:

$$\widehat{A} = \widehat{M}; \widehat{C} = \widehat{P}; \widehat{B} = \widehat{N}$$



Vận dụng 1

Xét ΔGHI có: $\widehat{G} = 180^\circ - \widehat{H} - \widehat{I} = 180^\circ - 62^\circ - 43^\circ = 75^\circ$ (định lí tổng ba góc trong một tam giác)

Vì $\Delta GHI = \Delta MNP$ nên $\widehat{M} = \widehat{G} = 75^\circ$ (hai góc tương ứng)

và $GI = MP = 5 \text{ cm}$. (hai cạnh tương ứng)

d. Tổ chức thực hiện:

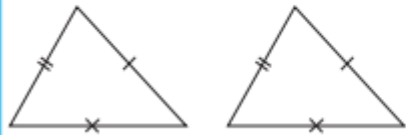
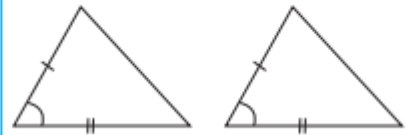
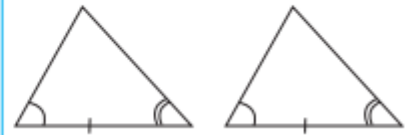
Chuyển giao nhiệm vụ	GV lần lượt các nhiệm vụ yêu cầu HS thực hiện: -GV chiếu hướng dẫn cắt hai tam giác như phần đã nêu trong nội dung. Thảo luận nhóm trong 3 phút hoàn thành sản phẩm và trả lời câu hỏi. -HS trả lời khái niệm 2 tam giác bằng nhau theo cá nhân. -Thực hiện thực hành 1 và vận dụng 1 theo nhóm 4 HS.
Tiếp nhận nhiệm vụ	- HS tiếp nhận nhiệm vụ thực hiện theo yêu cầu - GV quan sát và trợ giúp các nếu HS cần
Báo cáo thảo luận	-Đại diện 2 nhóm trả lời câu hỏi Các nhóm khác nghe và nhận xét, bổ sung -GV gọi vài HS trả lời câu hỏi. HS khác nh65n xét bổ sung. GV gọi đại diện 2 nhóm lên thực hiện trả lời bài thực hành 1 và vận dụng 1

	SGK. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
Kết luận, nhận định	GV nhận xét, đánh giá tinh thần hực hiện nhiệm vụ và câu trả lời của các nhóm GV kết luận, nhận định và nhấn mạnh về định nghĩa hai tam giác bằng nhau, kí hiệu và một số lưu ý.

2. Các trường hợp bằng nhau của hai tam giác

a. Mục tiêu:

- Học sinh nhận biết được ba trường hợp bằng nhau của hai tam giác (c-c-c; c-g-c; g-c-g) thông qua cách vẽ tam giác bằng dụng cụ học tập. Giúp học sinh phân biệt được 3 trường hợp bằng nhau của hai tam giác.

<i>cạnh – cạnh – cạnh (c.c.c)</i>	<i>cạnh – góc – cạnh (c.g.c)</i>	<i>góc – cạnh – góc (g.c.g)</i>
		

2.1.Trường hợp bằng nhau thứ nhất cạnh – cạnh – cạnh (c-c-c)

b.1. Nội dung:

- HS thực hiện hoạt động khám phá 2 SGK/50. Rút ra kết luận hai tam giác ABC và A'B'C' trong trường hợp này có bằng nhau hay không?

-Nêu tính chất hai tam giác bằng nhau theo trường hợp thứ nhất (c- c- c)

-Tham khảo VD2 SGK/50

c.1 Sản phẩm:

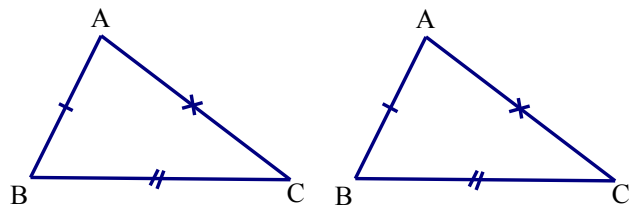
HĐKP2:

Xét tam giác ABC và tam giác A'B'C' có :

$BC = B'C'$ (giả thiết)

$B'A' = BA$

$A'C' = CA$



Hai tam giác có thể đặt chồng khít lên nhau nên 2 tam giác bằng nhau

Tính chất

Nếu ba cạnh của tam giác này bằng ba cạnh của tam giác kia thì hai tam giác đó bằng nhau

Nếu $\triangle ABC$ và $\triangle A'B'C'$ có:

$$AB = A'B'$$

$$AC = A'C'$$

$$BC = B'C'$$

Thì $\triangle ABC = \triangle A'B'C'$ (c.c.c)

d.1.Tổ chức thực hiện:

Chuyển giao nhiệm vụ	GV nêu lần lượt các nhiệm vụ, yêu cầu HS thực hiện -Thảo luận cặp đôi thực hiện HĐKP 2 và rút ra kết luận trong 3 phút -Thực hiện cá nhân trả lời câu hỏi .
----------------------	---

	-Thảo luận cặp đôi đọc và hiểu ví dụ 2 SGK
Tiếp nhận nhiệm vụ	- HS tiếp nhận nhiệm vụ thực hiện theo yêu cầu - GV quan sát và trợ giúp các nếu HS cần
Báo cáo thảo luận	-Đại diện 1 cặp đôi báo cáo HĐKP 2. Các cặp đôi khác nghe và nhận xét -GV gọi vài HS trả lời câu hỏi . Các HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn
Kết luận, nhận định	GV kết luận, nhận định và nhấn mạnh: TH bằng nhau thứ nhất của hai tam giác (c-c-c) Nếu ba cạnh của tam giác này bằng ba cạnh của tam giác kia thì hai tam giác đó bằng nhau. Phương án đánh giá: đánh giá qua sản phẩm câu trả lời của học sinh.

2.2.Trường hợp bằng nhau thứ hai cạnh – góc – cạnh

b.2. Nội dung:

- HS thực hiện hoạt động khám phá 3 SGK/51. Rút ra kết luận hai tam giác ABC và A'B'C' trong trường hợp này có bằng nhau hay không?
- Nêu tính chất hai tam giác bằng nhau theo trường hợp thứ hai (c- g- c)
- GV nhấn mạnh góc xen giữa hai cạnh để HS lưu ý hơn khi làm bài.
- Tham khảo VD3 SGK/51

c.2. Sản phẩm:

HĐKP3:

Ta thấy 2 tam giác có thể chồng khít lên nhau nên 2 tam giác bằng nhau.

Chú ý: 2 tam giác bằng nhau khi có 2 cặp cạnh bằng nhau và góc xen giữa 2 cặp cạnh đó cũng bằng nhau .

$\widehat{ABC}$ được gọi là góc xen giữa hai cạnh BA và BC.

Tính chất

Nếu hai cạnh và góc xen giữa của tam giác này bằng hai cạnh và góc xen giữa của tam giác kia thì hai tam giác đó bằng nhau

Nếu $\triangle ABC$ và $\triangle A'B'C'$ có:

$$AB = A'B'$$

$$\widehat{B} = \widehat{B'}$$

$$BC = B'C'$$

Thì $\triangle ABC = \triangle A'B'C'$ (c.g.c)

d.1.Tổ chức thực hiện:

Chuyển giao nhiệm vụ	GV nêu lần lượt các nhiệm vụ, yêu cầu HS thực hiện -Thảo luận cặp đôi thực hiện HĐKP 3 và rút ra kết luận trong 3 phút -Thực hiện cá nhân trả lời câu hỏi . -Thảo luận cặp đôi đọc và hiểu ví dụ 3.
Tiếp nhận nhiệm vụ	- HS tiếp nhận nhiệm vụ thực hiện theo yêu cầu - GV quan sát và trợ giúp các nếu HS cần
Báo cáo thảo luận	-Đại diện 1 cặp đôi báo cáo HĐKP 2. Các cặp đôi khác nghe và nhận xét

	-GV gọi vài HS trả lời câu hỏi . Các HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn
Kết luận, nhận định	GV kết luận, nhận định và nhấn mạnh: TH bằng nhau thứ hai của hai tam giác (c-g-c) Nếu hai cạnh và góc xen giữa của tam giác này bằng hai cạnh và góc xen giữa của tam giác kia thì hai tam giác đó bằng nhau. Phương án đánh giá: đánh giá qua sản phẩm câu trả lời của học sinh.

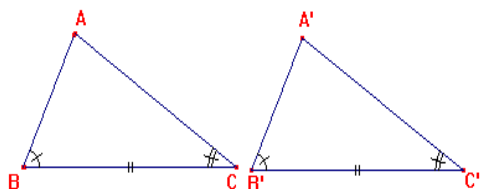
2.3.Trường hợp bằng nhau thứ ba góc - cạnh – góc (g – c – g)

b.3. Nội dung:

- HS thực hiện hoạt động khám phá 4 SGK/52. Rút ra kết luận hai tam giác ABC và A'B'C' trong trường hợp này có bằng nhau hay không?
- Nêu tính chất hai tam giác bằng nhau theo trường hợp thứ ba (g-c-g)
- GV nhấn mạnh một cạnh và hai góc kề của nó để HS lưu ý hơn khi làm bài.
- Tham khảo VD4 SGK/51
- GV tổng hợp lại 3 trường hợp bằng nhau của 2 tam giác bằng cách cho HS hoàn thiện bảng.
- GV y/c HS đọc hiểu VD 5/ SGK và thực hiện thực hành 2 theo nhóm 4 HS.
- Thực hiện thực hành 3 theo cá nhân và vận dụng 2 theo cặp đôi.

c.2. Sản phẩm:

HĐKP4:



Tam giác ABC và tam giác A'BC' chồng khít lên nhau..

Từ đó ta suy ra hai tam giác này bằng nhau khi có một cạnh và hai góc kề của chúng bằng nhau.

Tính chất

Nếu một cạnh và hai góc kề của tam giác này bằng một cạnh và hai góc kề của tam giác kia thì hai tam giác đó bằng nhau.

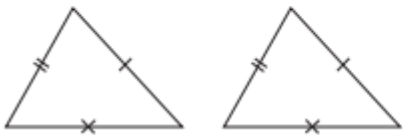
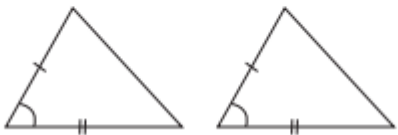
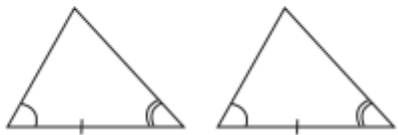
Nếu $\triangle ABC$ và $\triangle A'B'C'$ có:

$$BC = B'C'$$

$$\widehat{B} = \widehat{B'}, \widehat{C} = \widehat{C'}$$

Thì $\triangle ABC = \triangle A'B'C'$ (g.c.g)

Tóm lại, ta có các trường hợp bằng nhau của hai tam giác:

<i>cạnh – cạnh – cạnh (c.c.c)</i>	<i>cạnh – góc – cạnh (c.g.c)</i>	<i>góc – cạnh – góc (g.c.g)</i>
		

Thực hành 2

a) Xét $\triangle ABC$ và $\triangle EDC$, ta có:

$$AC = CE$$

$$\widehat{ACB} = \widehat{DCE} \text{ (2 góc đối đỉnh)}$$

$$CB = CD$$

$$\Rightarrow \triangle ABC = \triangle EDC \text{ (c.g.c)}$$

b) Ta thấy 2 tam giác ABC và BDE không bằng nhau vì

$$AC \neq BE; BC \neq BD; DE \neq AC$$

Vận dụng 2

a) Theo trường hợp cạnh – góc – cạnh ta cần $AD = CD$ để 2 tam giác bằng nhau

b) Theo trường hợp cạnh – góc – cạnh ta cần $KN = MN$ để 2 tam giác bằng nhau

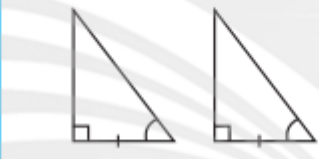
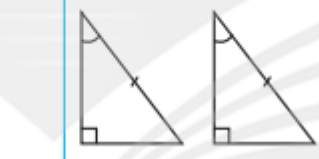
d.1.Tổ chức thực hiện:

Chuyển giao nhiệm vụ	GV nêu lần lượt các nhiệm vụ, yêu cầu HS thực hiện - Thảo luận cặp đôi thực hiện HĐKP 4 và rút ra kết luận trong 3 phút - Thực hiện cá nhân trả lời câu hỏi - Thảo luận cặp đôi đọc và hiểu ví dụ 4. - GV y/c HS đọc hiểu VD 5/ SGK và thực hiện thực hành 2 theo nhóm 4 HS. - Thực hiện thực hành 3 theo cá nhân và vận dụng 2 theo cặp đôi.
Tiếp nhận nhiệm vụ	- HS tiếp nhận nhiệm vụ thực hiện theo yêu cầu - GV quan sát và trợ giúp các nếu HS cần
Báo cáo thảo luận	- Đại diện 1 cặp đôi báo cáo HĐKP 4. Các cặp đôi khác nghe và nhận xét - GV gọi vài HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn Gọi đại diện 1 nhóm lên trình bày thực hành 2, các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung. Gọi 1 HS lên trình bày thực hành 2, các HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung. Gọi đại diện 1 nhóm lên trình bày vận dụng 2, các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.
Kết luận, nhận định	GV kết luận, nhận định và nhấn mạnh: TH bằng nhau thứ ba của hai tam giác (g-c-g) Nếu một cạnh và 2 góc kề của tam giác này bằng một cạnh và góc kề của tam giác kia thì hai tam giác đó bằng nhau. GV chốt lại 3 trường hợp bằng nhau của 2 tam giác cho HS phân biệt. Phương án đánh giá: đánh giá qua sản phẩm câu trả lời của học sinh.

3. Các trường hợp bằng nhau của hai tam giác vuông

a. Mục tiêu:

Học sinh nhận biết và giải thích các trường hợp bằng nhau của tam giác vuông. Giúp HS phân biệt được các trường hợp bằng nhau của hai tam giác vuông như trong bảng tổng kết

<i>Hai cạnh góc vuông</i>	<i>Một cạnh góc vuông và một góc nhọn kề cạnh ấy</i>	<i>Cạnh huyền và một góc nhọn</i>	<i>Cạnh huyền và một cạnh góc vuông</i>
			

b. Nội dung:

- HS thực hiện HĐKP 5/SGK 55. Rút ra các trường hợp bằng nhau của 2 tam giác vuông.
- GV chiếu VD 6 HS tham khảo
- Thực hiện bài tập thực hành 4 SGK/56 theo nhóm đôi.
- GV y/c HS thực hiện HĐKP6 (TH cạnh huyền và cạnh góc vuông). Rút ra nhận xét và phát biểu trường hợp cạnh huyền, cạnh góc vuông.
- GV chốt các TH bằng nhau của 2 tam giác vuông.
- Thực hiện thực hành 5 theo nhóm 4 HS.

c. Sản phẩm:

HĐKP 5

Hình 17a: $\triangle ABC = \triangle DEF$ (c.g.c)

Hình 17b: $\triangle ABC = \triangle PQR$ (g.c.g)

Hình 17c: $\triangle ABC = \triangle HKG$ (g.c.g)

a) Trường hợp hai cạnh góc vuông:

Nếu hai cạnh góc vuông của tam giác vuông này lần lượt bằng hai cạnh góc vuông của tam giác vuông kia thì hai tam giác vuông đó bằng nhau.

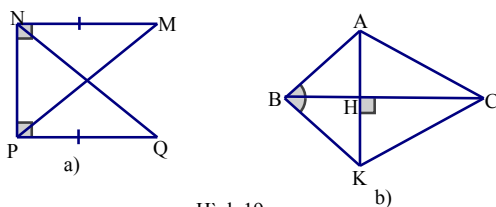
b) Trường hợp cạnh huyền và một góc nhọn:

Nếu cạnh huyền và một góc nhọn của tam giác vuông này bằng cạnh huyền và một góc nhọn của tam giác vuông kia thì hai tam giác vuông đó bằng nhau.

c) Trường hợp một cạnh góc vuông và một góc nhọn kề cạnh ấy:

Nếu một cạnh góc vuông và một góc nhọn kề cạnh ấy của tam giác vuông này bằng một cạnh góc vuông và một góc nhọn kề cạnh ấy của tam giác vuông kia thì hai tam giác vuông đó bằng nhau.

Bài tập thực hành 4 – SGK trang 56: Tìm các tam giác vuông bằng nhau trong mỗi hình bên (Hình 19)



Hình 19

Hình 19a: Xét hai tam giác vuông MNP và QPN có:

$$MN = QP \text{ (gt)}$$

PN cạnh chung

$$\Rightarrow \Delta MNP = \Delta QPN \text{ (hai cạnh góc vuông)}$$

Hình 19b: Xét hai tam giác vuông AHB và KHB có:

BH cạnh chung

$$\widehat{ABH} = \widehat{KBH} \text{ (gt)}$$

$$\Rightarrow \Delta AHB = \Delta KHB \text{ (một cạnh góc vuông và một góc nhọn kề với cạnh ấy)}$$

$$\Rightarrow AH = KH \text{ (hai cạnh tương ứng)}$$

Xét hai tam giác vuông AHC và KHC có:

$$AH = KH \text{ (cmt)}$$

HC cạnh chung

$$\Rightarrow \Delta AHC = \Delta KHC \text{ (hai cạnh góc vuông)}.$$

HĐKP6: Hai tam giác chồng khít lên nhau

TH cạnh huyền- cạnh góc vuông.

Nếu cạnh huyền và một cạnh góc vuông của tam giác vuông này bằng cạnh huyền và một cạnh góc vuông của tam giác vuông kia thì hai tam giác vuông đó bằng nhau.

Bài tập thực hành 5/57 SGK

Xét hai tam giác vuông ABD và ACD có:

$$\widehat{BAD} = \widehat{CAD} \text{ (gt)}$$

AD cạnh chung

$$\Rightarrow \Delta ABD = \Delta ACD \text{ (cạnh huyền – góc nhọn)}$$

$$\Rightarrow AB = AC; BD = CD \text{ (hai cạnh tương ứng)}$$

Xét hai tam giác vuông ABH và ACE có:

$$AB = AC \text{ (cmt)}$$

$\widehat{A}$ góc chung

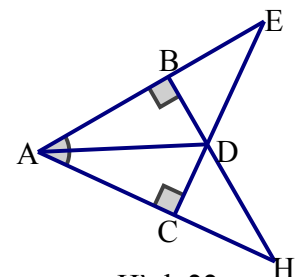
$$\Rightarrow \Delta ABH = \Delta ACE \text{ (một cạnh góc vuông và một góc nhọn kề với cạnh ấy)}$$

Xét hai tam giác vuông BED và CHD có:

$$BD = CD \text{ (cmt)}$$

$$\widehat{BDE} = \widehat{CDH} \text{ (đối đỉnh)}$$

$$\Rightarrow \Delta BED = \Delta CHD \text{ (một cạnh góc vuông và một góc nhọn kề với cạnh ấy)}$$



Hình 22

d. Tổ chức thực hiện:

Chuyển giao nhiệm vụ	GV nêu lần lượt các nhiệm vụ: - HS thực hiện HĐKP 5/SGK 55 trong 3 phút. Rút ra các trường hợp bằng nhau của 2 tam giác vuông. - Thực hiện bài tập thực hành 4 SGK/56 theo nhóm đôi. - HS thực hiện HĐKP6 (TH cạnh huyền và cạnh góc vuông). Rút ra nhận xét và phát biểu trường hợp cạnh huyền, cạnh góc vuông. -Thực hiện thực hành 5 theo nhóm 4 HS.
Tiếp nhận nhiệm vụ	- HS tiếp nhận nhiệm vụ thực hiện theo yêu cầu - GV quan sát và trợ giúp các nếu HS cần
Báo cáo thảo luận	-Đại diện 1 cặp đôi trả lời HĐKP 5, các cặp đôi khác nhận xét câu trả lời của nhóm bạn -GV chỉ định 3 HS phát biểu nội dung trường hợp bằng nhau của 2 tam giác vuông dựa vào các TH bằng nhau của 2 tam giác. - GV gọi đại diện 1 nhóm lên thực hiện bài tập thực hành 4/ SGK. Các nhóm khác theo dõi, nhận xét. -Đại diện 1 cặp đôi trả lời HĐKP 5, các cặp đôi khác nhận xét câu trả lời của nhóm bạn -Đại diện 1 nhóm trả lời bài thực hành 5. Các nhóm cạnh nhau trao đổi sản phẩm kiểm tra chéo và nhận xét
Kết luận, nhận định	GV kết luận, nhận định và nhấn mạnh: các trường hợp bằng nhau của 2 tam giác vuông.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu:

-HS được luyện tập củng cố kiến thức về các trường hợp bằng nhau của 2 tam giác và các trường hợp bằng nhau của hai tam giác vuông.

b) Nội dung:

-HS thực hiện các bài tập sau : Bài 1, 2,3 /80,81 SGK

c. Sản phẩm:

Bài 1:

Quan sát Hình 23 ta thấy:

a) Xét $\triangle ABE$ và $\triangle DCE$ có:

$AB = DC$ (theo giả thiết).

$BE = CE$ (theo giả thiết).

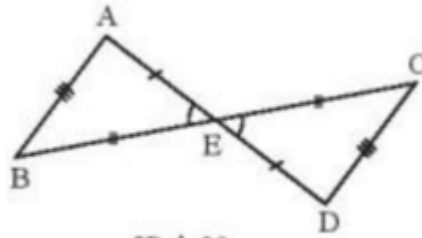
$AE = DE$ (theo giả thiết).

Suy ra $\triangle ABE = \triangle DCE$ (c.c.c).

Vậy $\triangle ABE = \triangle DCE$.

b) Do $\triangle ABE = \triangle DCE$ (chứng minh trên) nên $\angle EAB = \angle EDC$.

c) Do $\triangle ABE = \triangle DCE$ (chứng minh trên) nên $\angle BAE = \angle CDE$.



Hình 23

Bài 2 :

Vi $\triangle DEF = \triangle HIK$

$\Rightarrow \widehat{D} = \widehat{H}$ (2 góc tương ứng)

Mà $\widehat{D} = 73^\circ$

$\Rightarrow \widehat{H} = 73^\circ$

Vi $\triangle DEF = \triangle HIK$

$\Rightarrow DE = HI; EF = IK; DF = HK$ (các cạnh tương ứng)

Vậy $\widehat{H} = 73^\circ; HI = 5cm; EF = 7cm$

Bài 3 :

Vi $\widehat{A} = \widehat{E}, \widehat{C} = \widehat{D}$ nên đỉnh A tương ứng với đỉnh E, đỉnh C tương ứng với đỉnh D.

$\Rightarrow \widehat{B} = \widehat{F}$ (2 góc tương ứng)

Do đó, $\triangle ABC = \triangle EFD$

$\Rightarrow AB = DE; BC = EF; AC = DF$ (các cạnh tương ứng)

Bài 6

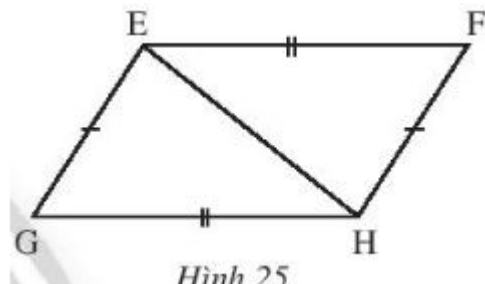
a// Xét $\triangle EFH$ và $\triangle HGE$, ta có:

$EF = HG$ (gt)

$FH = GE$ (gt)

HE cạnh chung

$\Rightarrow \triangle EFH = \triangle HGE$ (c.c.c)



Hình 25

b// $\Rightarrow \widehat{FEH} = \widehat{GHE}$ (hai góc tương ứng)

mà hai góc này ở vị trí so le trong nên suy ra $EF \parallel GH$

d) Tổ chức thực hiện:

Chuyển giao nhiệm vụ	GV nêu lần lượt các nhiệm vụ, yêu cầu HS thực hiện: - Thực hiện cá nhân làm bài 1 cá nhân trong 3 phút - Hoạt động theo cặp đôi làm bài 2,3 SGK(mỗi bài 3 phút) - Hoạt động nhóm (6 HS) thực hiện bài 6
Tiếp nhận nhiệm vụ	-HS thực hiện giải bài tập theo yêu cầu - GV quan sát và trợ giúp các nếu HS cần
Báo cáo thảo luận	-GV chỉ định HS trình bày cách tính số đo góc, các HS còn lại

	nghe và nhận xét. -GV chỉ định 2 cặp đôi báo cáo bài 2,3. Các cặp đôi cạnh nhau trao đổi sản phẩm kiểm tra, đánh giá. -GV chỉ định 2 nhóm báo cáo bài 6. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.
Kết luận, nhận định	GV đánh giá, nhận xét, chuẩn hóa lại kiến thức, nhấn mạnh các sai sót HS mắc phải để các em ghi nhớ. GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động của HS. Có thể đánh giá, chấm điểm những HS thực hiện tốt nhiệm vụ.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức

b. Nội dung: Tìm hình ảnh, trong thực tế có dạng hai tam giác bằng nhau, 2 tam giác vuông bằng nhau

c. Sản phẩm: Kết quả sưu tầm của HS

d. Tổ chức thực hiện:

* Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh như đã nêu ở phần nội dung, hoàn thành và báo cáo trong tiết học tới

* Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà

* Báo cáo thảo luận: cá nhân nộp sản phẩm trong tiết học tới

* GV nhận xét, đánh giá hs thông qua sản phẩm thực hiện